

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLHS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Võ Thành P, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N; nơi cư trú: Ấp H1, xã B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (chết) và bà Trần Thị Đ1 (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 1988; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/8/2018, bị tạm giữ từ ngày 10/8/2018 đến ngày **16/8/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.**

2. Nguyễn Minh P1 (tên gọi khác: M), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh N; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/8/2018, bị tạm giữ từ ngày 10/8/2018 đến ngày **16/8/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P1 (M): Bà **Nguyễn Thị H**, là trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N bào chữa cho bị cáo Minh P1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua túy sử dụng, nên khoảng đầu tháng 7/2018, Võ Thành P mua ma túy của người tên “B” (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 lần với tổng số tiền 3.000.000 đồng. Việc mua bán diễn ra dưới hình thức: “B” đưa ma túy cho người tên “M” để giao cho Võ Thành P tại vườn sầu riêng của ông Nguyễn Văn R (Hai R) thuộc ấp H1, xã B, huyện B, tỉnh N. Sau khi có ma túy, Thành P đem về phân chia thành nhiều bịch nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện B, tỉnh N. Khi các đối tượng nghiện có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại cho Thành P thỏa thuận về số lượng và giá cả. Thành P trực tiếp hoặc đưa ma túy cho Nguyễn Minh P1 giao cho những người mua tại vườn sầu riêng của ông “Hai R”. Sau khi giúp giao ma túy, Minh P1 được Thành P cho sử dụng ma túy và không lấy tiền. Việc mua bán ma túy được thực hiện trên địa bàn huyện B, tỉnh N, cụ thể như sau:

- Bán cho Lê Thành C (Đ), sinh năm 1991, ngụ ấp P, xã B, huyện B, tỉnh N 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng vào ngày 07/8/2018.

- Bán cho Nguyễn Bảo Q (T), sinh năm 1996, ngụ ấp H, xã T, huyện C, tỉnh N 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền là 500.000 đồng vào khoảng thời gian từ cuối tháng 7/2018 đến ngày 09/8/2018 (không nhớ cụ thể ngày).

- Bán cho Nguyễn Văn T2, sinh năm 1998 ngụ ấp V, xã B, huyện B, tỉnh N 05 lần, 05 bịch với tổng số tiền là 1.100.000 đồng vào các ngày 24, 26, 31/7/2018 và 03, 07/8/2018, đã nhận 800.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/8/2018, Nguyễn Văn T2 điện thoại cho Võ Thành P để mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng, P đồng ý và thỏa thuận việc mua bán tại vườn sầu riêng ông “Hai R”. Sau đó, T2 điện thoại cho Nguyễn Bảo Q (T) hùn mỗi người 150.000 đồng mua ma túy về sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T2 và Q đến gặp Thành P và đưa 300.000 đồng nhưng Thành P nói chờ một lúc để đi lấy ma túy về giao lại. Lúc này, Thành P đưa cho Võ Minh P1 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy và kêu Minh P1 chạy đi ra ngoài một vòng rồi quay lại đưa cho T2, Q. Lúc này, Minh P1 hiểu ý là Thành P bán ma túy cho T2, Q nên đã cầm ma túy lên xe đi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Minh P1 quay lại giao ma túy cho T2 và Q thì bị lực lượng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 15 giờ 10 phút cùng ngày. Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Võ Thành P thu giữ 08 đoạn ống nhựa hàn kín và 02 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Quá trình điều tra, Võ Thành P và Nguyễn Minh P1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản kết luận giám định số 947/KL-KTHS ngày 12/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 0,0394 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 0,3558 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 0,1878 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 đoạn ống nhựa hàn kín và 02 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 6,2123 gam.

* Kết quả thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Trợ lý giám định viên là 6,7559 gam (gồm các ký hiệu M2: 0,3558 gam, M3: 0,1878 gam, M4: 6,2123 gam);

- 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 (hai) dao tự chế, 03 (ba) kéo bằng kim loại, 03 (ba) bật lửa, 04 (bốn) ống thủy tinh và 01 (một) cân tiểu ly; 01 xe mô tô biển số 65-394CB, số máy C50E-3152730, số khung không xác định;

- **Số tiền Việt Nam 6.050.000 đồng;** 01 điện thoại Nokia màu xám, số Imel: 354569/05/305708/5 và 01 sim số 0903.098.312; 01 điện thoại Nokia màu trắng, số Imel 357910/06/684138/9 và 01 sim số 01679.644.264; **01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel: 354492093482363; 01 điện thoại Nokia màu xanh xám, số Imel: 004999/01/064000/6; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, số Imel 01: 355843092569429; 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, số Imel 01: 351726/06/201912/5; 01 điện thoại Mobell màu đen (không có pin), số Imel 01:810093600045652; 01 điện thoại Camfone màu đen, số Imel 01: 353563041556895; 01 điện thoại Oppo màu đen, số Imel 01: 863008036806452; 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imel 01: 352045/09/246846/6;**

- 01 máy cưa hiệu ECHO, màu cam; 01 mô tơ, trên thân máy có ký hiệu (ký tự) “MT”.

* Kết quả kê biên tài sản: Các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 (M) không có tài sản riêng để kê biên.

Đối với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Bảo Q (T), Lê Thành C (Đ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã chuyển hồ sơ đề Công an xã B, huyện B, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người tên “B”, “M” đã bán ma túy nhiều lần cho Võ Thành P và người tên “C1” nhờ Nguyễn Văn T2 mua ma túy của Võ Thành P nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Hai (Hai R) là chủ vườn sầu riêng, nhưng không biết, không giúp sức cho Võ Thành P mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-KSĐT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ Thành P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh P1 (M) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Võ Thành P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh P1 (M) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thành P từ 08 đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P1 (M) từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh P1 (M) và Võ Thành P.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 (M) thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P1: Thống nhất với Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Minh P1. Tuy nhiên, bị cáo Minh P1 có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật bị hạn chế, bị cáo mắc nhiều bệnh, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và chỉ giúp sức cho bị cáo Thành P bán ma túy một lần nhằm mục đích sử dụng ma túy miễn phí, không hưởng lợi về tiền bạc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P1 mức án từ 06 đến 07 năm tù.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Thành P, Minh P1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 (M) không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 09/8/2018, tại ấp H1, xã B, huyện B, tỉnh N, Võ Thành P và Nguyễn Minh P1 cùng một lần bán cho Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Bảo Q 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0394 gam, với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, tiền hành khám xét nơi ở của Võ Thành P, thu giữ thêm 08 đoạn ống nhựa và 02 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 6,7559 gam và qua điều tra mở rộng xác định, khoảng tháng 7/2018 đến đầu tháng 8/2018, bị cáo Võ Thành P 08 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, cụ thể: 05 lần bán 05 bịch ma túy cho Nguyễn Văn T2, tổng số tiền 1.100.000 đồng (đã nhận số tiền 800.000 đồng); 02 lần bán 02 bịch ma túy cho Nguyễn Bảo Q (tên gọi khác: T), với số tiền 500.000 đồng và 01 lần bán 01 bịch ma túy cho Lê Thành C (tên gọi khác: Đ), với số tiền 200.000 đồng, nên hành vi của bị cáo Võ Thành P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “...Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ Thành P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh P1 (M) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy; xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương; làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra. Hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt mức án tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Thành P là người trực tiếp thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, thu lợi bất chính số tiền 1.800.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh P1 giúp sức cho bị cáo Võ Thành P bán ma túy 01 lần cho hai người, nhưng không hưởng lợi về tiền bạc. Do đó, bị cáo Võ Thành P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn Minh P1.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s **khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Võ Thành P đã tự thú về các lần phạm tội trước đó của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và người bào chữa cho bị cáo Minh P1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm**

nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Minh P1 là có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Minh P1 cho rằng bị cáo Minh P1 phạm tội lần đầu và đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 06 đến 07 năm tù đối với bị cáo P1, thấy rằng: Bị cáo Minh P1 phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Minh P1 của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Bảo Q (T), Lê Thành C (Đ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã chuyển hồ sơ để Công an xã B, huyện B, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người tên “B”, “M” đã bán ma túy nhiều lần cho Võ Thành P và người tên “C1” nhờ Nguyễn Văn T2 mua ma túy của Võ Thành P nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn Hai (Hai R) là chủ vườn sầu riêng, nhưng không biết và không giúp sức cho Võ Thành P mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Trợ lý giám định viên là 6,7559 gam (gồm các ký hiệu M2: 0,3558 gam, M3: 0,1878 gam, M4: 6,2123 gam) là vật chứng của vụ án Nhà nước cấm; 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 (hai) dao tự chế, 03 (ba) kéo bằng kim loại, 03 (ba) bật lửa, 04 (bốn) ống thủy tinh và 01 (một) cân tiểu ly **không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;**

- 01 xe mô tô biển số 65-394CB, số máy C50E-3152730, số khung không xác định; 01 điện thoại Nokia màu xám, số Imel: 354569/05/305708/5 và 01 sim số 0903.098.312 của bị cáo Võ Thành P **là công cụ, phương tiện bị cáo Võ Thành P dùng để thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;**

- Số tiền thu giữ của bị cáo Võ Thành P là 6.000.000 đồng, trong đó có 1.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn T2, Nguyễn Bảo Q (T) và Lê Thành C (Đ), nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; còn lại 4.200.000 đồng là tiền bị cáo làm thuê, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 máy cưa hiệu ECHO, màu cam; 01 mô tơ trên thân máy có ký hiệu “MT”; 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel: 354492093482363; 01 điện thoại Nokia màu xanh xám, số Imel: 004999/01/064000/6; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, số Imel 01: 355843092569429; 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, số Imel 01: 351726/06/201912/5; 01 điện thoại Mobell màu đen (không có pin), số Imel 01:810093600045652; 01 điện thoại Camfone màu đen, số Imel 01:

353563041556895; 01 điện thoại Oppo màu đen, số Imel 01: 863008036806452; 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imel 01: 352045/09/246846/6 của bị cáo Võ Thành P; số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng; 01 điện thoại Nokia màu trắng, số Imel 357910/06/684138/9 và 01 sim số 01679.644.264 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh P1, là tài sản của các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 (M) không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 (M) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thành P **08 (tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 09/8/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P1 (tên gọi khác: M) **07 (bảy) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 09/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Trợ lý giám định viên là 6,7559 gam (gồm các ký hiệu M2: 0,3558 gam, M3: 0,1878 gam, M4: 6,2123 gam); 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 (hai) dao tự chế, 03 (ba) kéo bằng kim loại, 03 (ba) bật lửa, 04 (bốn) ống thủy tinh và 01 (một) cân tiểu ly.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng; 01 xe mô tô biển số 65-394CB, số máy C50E-3152730, số khung không xác định; 01 điện thoại Nokia màu xám, số Imel: 354569/05/305708/5 và 01 sim số 0903.098.312 của bị cáo Võ Thành P.

- Trả cho bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 các tài sản sau đây nhưng giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Biên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

+ Bị cáo Võ Thành P: Số tiền 4.200.000 (bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng; 01 máy cưa hiệu ECHO, màu cam; 01 mô tơ trên thân máy có ký hiệu (ký tự) “MT”; 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel: 354492093482363; 01 điện thoại Nokia màu xanh xám, số Imel: 004999/01/064000/6; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, số Imel 01: 355843092569429; 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, số Imel 01: 351726/06/201912/5; 01 điện thoại Mobell màu đen (không có pin), số Imel 01:810093600045652; 01 điện thoại Camfone màu đen, số Imel 01: 353563041556895; 01 điện thoại Oppo màu đen, số Imel 01: 863008036806452 và 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imel 01: 352045/09/246846/6.

+ Bị cáo Nguyễn Minh P1: Số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng; 01 điện thoại Nokia màu trắng, số Imel 357910/06/684138/9 và 01 sim số 01679.644.264.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2018).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 (M) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Minh P1 (M), người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P1 (bà H) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Tây Ninh;
- Đội Điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

